TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 18-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Văn Triển.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Thanh Tâm;

+ Ông Nguyễn Văn Nho.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Lê Anh P, sinh năm 1974, tại Thủ đô Hà Nội; nơi cư trú: Ấp P1, xã P2, huyện P3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang Đ, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1943; vợ là Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1985; có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 146/QĐ-XPHC ngày 12-10-2018 của Công an huyện D3, tỉnh Tây Ninh, xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến nay chưa nộp phạt (do ngày xử phạt xảy ra sau ngày phạm tội nên không xem là tiền sự); bị tạm giữ ngày 11-10-2018, chuyển tạm giam ngày 17-10-2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Thành D, sinh năm 1995, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp D1, xã D2, huyện D3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn B, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1953 (đã chết), vợ là Nguyễn L, sinh năm 1992; có 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 138/QĐ-

XPHC ngày 12-10-2018 của Công an huyện D3, tỉnh Tây Ninh, xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến nay chưa nộp phạt (do ngày xử phạt xảy ra sau ngày phạm tội nên không xem là tiền sự); bị tạm giữ ngày 11-10-2018, chuyển tạm giam ngày 17-10-2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Anh P*: Bà Kim C, Luật sư – Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Song Hà Luật, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp P1, xã P2, huyện P3, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Huỳnh A, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp K1, xã K2, huyện D3, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Anh Đặng Trung A1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Khu phố D4, thị trấn D5, huyện D3, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3. Anh Trà Thanh A3, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp B1, xã B2, huyện B3, tỉnh Long An; vắng mặt.

4. Anh Phạm Hoài A4, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp H, xã H1, huyện D3, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

5. Anh Lê Đại A5, sinh ngày 15-02-2004; nơi cư trú: Ấp H2, xã H3, huyện D3, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 10-10-2018, Võ Thành D đến nhà của Lê Anh P thuộc ấp P1, xã P2, huyện P3, Thành phố Hồ Chí Minh mua 01 bịch ma túy với số tiền 3.200.000 đồng, đem về nhà phân thành nhiều bịch nhỏ để bán cho người sử dụng.

Đến 13 giờ 30 phút ngày 11-10-2018, tại phòng trọ số 3 Nhà trọ Trần V thuộc ấp V1, xã V2, huyện D3, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện D3 bắt quả tang Võ Thành D đang bán 01 bịch nylon được bịt kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt (nghi là chất ma túy) cho Huỳnh A, sinh năm 1982, với số tiền 300.000 đồng. Qua kiểm tra, thu giữ trên người của D 15 bịch nylon được bịt kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt, tiền Việt Nam 800.000 đồng, 01 điện thoại di động và một số vật chứng khác có liên quan.

D khai nhận đã bán ma túy cho Huỳnh A được 05 lần, mỗi lần với giá 300.000 đồng; bán cho Đặng Trung A1 03 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng đến 300.000 đồng; bán cho Trà Thanh A3 03 lần, mỗi lần với giá 100.000 đồng đến 200.000 đồng; bán cho Phạm Hoài A4 02 lần mỗi lần với giá 150.000 đồng

đến 200.000 đồng, đều tại phòng trọ của D, nguồn ma túy có để bán là mua của P.

Đến 16 giờ cùng ngày, tại khu vực ấp V1, xã V2, huyện D3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D3 bắt khẩn cấp đối với Lê Anh P khi P đến nhà D lấy tiền bán ma túy. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Lê Anh P tại ấp P1, xã P2, huyện P3, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ: 18 bịch nylon được bịt kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt và một số vật chứng khác có liên quan.

Lê Anh P khai nhận do nghiện ma túy nên để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, P bắt đầu hoạt động mua bán ma túy từ tháng 9-2018. Nguồn ma túy P có là mua của người phụ nữ tên "Bé Ba", không rõ họ tên tại khu vực ngã ba H1 thuộc huyện H2, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 11-10-2018, P mua 01 bịch ma túy với số tiền 16.000.000 đồng đem về nhà phân thành 18 bịch để bán nhưng chưa bán thì bị bắt. P đã bán cho D 05 lần, bán cho Lê Đại A5 (sinh ngày 15-02-2004) 02 lần, bán cho A1 và G không rõ họ tên, địa chỉ 03 lần, đều tại nhà của P.

Tại Kết luận giám định số: 1332/KL-KTHS ngày 17-10-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín (ký hiệu M1) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0725 gam (thu giữ của A1);

Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 15 bịch nylon trong suốt được bịt kín (ký hiệu M2) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,0894 gam (thu giữ của D);

Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 18 bịch nylon trong suốt được bịt kín (ký hiệu M3) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 43,2146 gam (thu giữ của P).

Tại Kết luận giám định số: 1504/KL-KTHS ngày 14-11-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh đối với xe mô-tô, nhãn hiệu Suzuki Sport, màu xám, biển số 59C1-540.11, kết luận: "Số khung ở yên bị cắt hàn, số khung ở cổ không bị đục sửa, số máy bị đắp hàn"

Cáo trạng số: 18/CT-VKSND-P1, ngày 28 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo: Lê Anh P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Võ Thành D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo P và bị cáo D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị:

+ Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Anh P từ 16 - 17 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

+ Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thành D từ 07 - 08 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu số tiền 1.500.000 đồng thu của bị cáo Lê Anh P và 800.000 đồng thu của bị cáo Võ Thành D để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với các vật chứng sau: 01 điện thoại di động Iphone 6s; 01 xe mô-tô nhãn hiệu Suzuki Sport, màu xám, biển số 59C1-540.11; 01 điện thoại di động Nokia 1202, màu đen.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Minh N 11.000.000 đồng đồng thời xử lý các vật chứng còn lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lê Anh P trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật áp dụng của cáo trạng đã truy tố cũng như mức hình phạt mà kiểm sát viên đã đề nghị đối với bị cáo P. Tuy nhiên, kiểm sát viên đề nghị áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để tăng nặng đối với bị cáo P là không đúng, bởi lẽ người mua ma túy tên Lê Đại A5 tuy dưới 16 tuổi nhưng không phải là bị hại mà chỉ là người làm chứng trong vụ án, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng tình tiết tăng nặng này. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả cho chị Ngọc 11.000.000 đồng để nuôi con, vì đây là tiền của chị Ngọc.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

+ Bị cáo Lê Anh P: Bị cáo đã ăn năn, hoàn cảnh gia đình bị cáo có mẹ già 80 tuổi, con còn nhỏ, xin được giảm nhẹ để sớm về hòa nhập với cộng đồng.

+ Bị cáo Võ Thành D: Bị cáo đã ăn năn, đã thấy được sự sai trái với pháp luật, xin được giảm nhẹ để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo và các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo P, bị cáo D đã khai nhận:

2.1. Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 11-10-2018, tại phòng trọ số 3 Nhà trọ Trần V thuộc ấp V1, xã V2, huyện D3, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Võ Thành D đang bán 01 bịch nylon được bịt kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt (nghi là chất ma túy) cho Huỳnh A, với số tiền 300.000 đồng thì bị Công an huyện D3 bắt quả tang. Qua kiểm tra, thu giữ trên người của D 15 bịch nylon được bịt kín

bên trong có chứa tinh thể trong suốt, tiền Việt Nam 800.000 đồng, 01 điện thoại di động và một số vật chứng khác có liên quan. Bị cáo D khai nhận, nguồn ma túy có để bán là mua của bị cáo P, sau đó đem về nhà phân thành nhiều bịch nhỏ để bán cho người sử dụng. Bị cáo D đã bán chất ma túy tổng cộng 13 lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, cụ thể: bán cho Huỳnh A được 05 lần, Đặng Trung A1 03 lần, Trà Thanh A3 03 lần, Phạm Hoài A4 02 lần.

2.2. Bị cáo P khai nhận do nghiện ma túy nên để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, bị cáo P bắt đầu mua bán ma túy từ tháng 9-2018; nguồn ma túy có được là mua của người phụ nữ tên "Bé Ba", không rõ họ tên tại khu vực ngã ba H1 thuộc huyện H2, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 11-10-2018, bị cáo P mua 01 bịch ma túy với số tiền 16.000.000 đồng đem về nhà phân thành 18 bịch để bán nhưng chưa bán thì bị bắt. Bị cáo P đã bán chất ma túy tổng cộng 10 lần, các lần bán đều tại nhà của bị cáo P thuộc Ấp P1, xã P2, huyện P3, Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó: bán cho Võ Thành D 05 lần, bán cho Lê Đại A5 (sinh ngày 15-02-2004) 02 lần, bán cho A1 và G không rõ họ tên, địa chỉ 03 lần.

2.3. Vào lúc 16 giờ ngày 11-10-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D3 bắt khẩn cấp đối với bị cáo P; tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của bị cáo P, thu giữ: 18 bịch nylon được bịt kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt (nghi là chất ma túy) và một số vật chứng khác có liên quan.

2.4. Tại Kết luận giám định số: 1332/KL-KTHS ngày 17-10-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín (ký hiệu M1) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0725 gam (thu giữ của A1); mẫu tinh thể trong suốt bên trong 15 bịch nylon trong suốt được bịt kín (ký hiệu M2) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,0894 gam (thu giữ của bị cáo D); mẫu tinh thể trong suốt bên trong 18 bịch nylon trong suốt được bịt kín (ký hiệu M3) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 43,2146 gam (thu giữ của bị cáo P).

2.5. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Anh P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Võ Thành D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng; hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an cho xã hội; các bị cáo là người sử dụng ma túy nên nhận thức được mức độ nguy hiểm của chất ma túy nhưng vì tư lợi cá nhân, các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần (từ hai lần trở lên) cho nhiều đối tượng sử dụng, với tổng khối lượng cụ thể như sau:

3.1. Bị cáo P mua trái phép 46,3765 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, bán cho bị cáo D 05 lần, bán cho Lê Đại A5 02 lần, bán cho A1 và G 03 lần;

3.2. Bị cáo D mua trái phép 3,1619 gam chất ma túy, loại Methamphetamine của bị cáo P, bán cho Huỳnh A được 05 lần, Đặng Trung A1 03 lần, Trà Thanh A3 03 lần, Phạm Hoài A4 02 lần.

[4] Tội "Mua bán trái phép ma túy" là loại tội phạm gây hậu quả rất xấu cho xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, cần phải nghiêm trị để nâng cao tính giáo dục, phòng ngừa và răn đe tội phạm chung cho xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo P và bị cáo D.

5.1. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo D, bị cáo P đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có tự thú khai ra các lần phạm tội trước đó; bị cáo P có cha là ông Lê Quang Đ là người có công với cách mạng, đã được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba theo Quyết định số: 922/KT/CT ngày 10-11-1986; bị cáo D có cha là ông Võ Văn B có công sức góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc, thương tật 2/4 và được hưởng chế độ như thương binh, được Chính phủ Nước Nhà nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Kỷ niệm chương "Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đày", theo Quyết định số: 520/TTg ngày 06-6-2000; đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

5.2. Về tình tiết tăng nặng:

+ Bị cáo P thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy từ 02 lần trở lên nên cần áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo D không áp dụng thêm tình tiết tăng nặng này vì bị cáo đã bị truy tố theo tình tiết định khung tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

+ Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng thêm đối với bị cáo P điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, tức là P bán ma túy cho Lê Đại A5, sinh ngày 15-02-2004) là không chính xác, bởi lẽ tình tiết tăng nặng này chỉ áp dụng đối với các tội xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người và các tội xâm phạm sở hữu …; do đó có cơ sở chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa, Tòa án không áp dụng thêm tình tiết này đối với bị cáo P.

5.3. Về nhân thân: Quyết định số: 138/QĐ-XPHC và số: 146/QĐ-XPHC cùng ngày 12-10-2018 của Công an huyện D3, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt vi phạm hành chính đối với hai bị cáo do xảy ra sau ngày các bị cáo phạm tội nên không xem là có tiền sự.

[6] Tại Biên bản xác minh Ủy ban nhân dân xã Phước Lưu, huyện D3, tỉnh Tây Ninh ngày 06-11-2018 và tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 09-11-2018 (bút lục 313, 314) xác định: *"Các bị cáo không có đứng tên đăng ký quyền sử dụng đất, sở hữu đất và tài sản khác phải đăng ký quyền sỡ hữu"*. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

7.1. Vật chứng thu giữ của bị cáo Lê Anh P:

+ Đối với số tiền 12.500.000 đồng, trong đó: 1.500.000 đồng là tiền do bị cáo mua bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; số tiền 11.000.000 đồng, bị cáo P khai đây là tiền của vợ bị cáo tên là Nguyễn Thị Minh N dành dụm để nuôi con nhỏ (06 tháng tuổi), không phải là tiền của bị cáo (BL 342); tại bút lục số 322, chị Ngọc khai "11.000.000 đồng là tiền dành dụm từ việc làm công nhân để nuôi con, gồm có 22 tờ, mệnh giá 500.000 đồng", lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của chị Ngọc; do đó có cở sở xác định số tiền 11.000.000 đồng là tiền của chị Ngọc nên cần trả lại cho chị Ngọc;

+ Đối với một điện thoại di động Iphone 6s, màu vàng, số sêri: FK1RL9BPGRY7, số IMEI 358567070293804, bên trong có sim số 0906 262 353 là phương tiện dùng để thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với một xe mô-tô, nhãn hiệu Suzuki Sport, biển số 59C1-540.11, theo lời khai của bị cáo P và vợ bị cáo P tại phiên tòa, cả hai đều cho rằng mua của người khác trước khi cưới nhưng không xuất trình được giấy tờ chứng minh, trong khi Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 59C1-540.11 mang tên Ngô Quang A1 nhưng ông A1 lại không thừa nhận xe này là của ông, kể cả qua xác minh cũng không có cơ sở kết luận chủ xe là ai, nhưng bị cáo P lại dùng làm phương tiện để mua bán trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước (kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số biển số 59C1-540.11 mang tên Ngô Quang A1);

+ Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân số: 025565847, mang tên Lê Anh P trả lại cho bị cáo P;

+ Đối với một cân điện tử; 02 cây kéo; 04 bịch nylon trong suốt; 01 bật lửa; 01 bình thủy tinh; 01 bình thủy tinh trong suốt trên đầu có gắn ống thủy tinh dạng phiểu và 01 ống hút nhựa màu trắng; 11 ống thủy tinh trong suốt; 01 hộp giấy màu xanh; tất cả đều không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

7.2. Vật chứng thu giữ của bị cáo Võ Thành D:

+ Đối với số tiền 800.000 đồng là tiền do bị cáo mua bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

+ Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1202, màu đen, số IMEI: 357401/04512276/8, bên trong có sim số 0967753915 là phương tiện dùng để mua bán trái phép chất ma túy, không xác định được chủ sở hữu, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

+ Đối với 01 bật lửa màu trắng, hồng có chữ "Hoa Việt"; 10 ống thủy tinh trong suốt; 02 cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 01 bình thủy tinh trong suốt trên đầu có gắn ống thủy tinh dạng phiểu và 01 ống hút nhựa màu trắng; 02 ống thủy tinh trong suốt dạng phiểu không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

7.3. Vật chứng là chất ma túy:

+ Đối với 01 gói (gói 1) niêm phong, bên trong chứa 0,0725 gam chất ma túy loại Methamphetamine (ký hiệu M1), đã sử dụng hết trong quá trình giám định;

+ Đối với 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 1332/KL-KTHS (gói 2) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh; bên trong chứa 3,0894 gam chất ma túy loại Methamphetamine (ký hiệu M2), khối lượng còn lại sau giám định là 2,8108 gam; là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 1332/KL-KTHS (gói 3) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh; bên trong chứa 43,2146 gam chất ma túy loại Methamphetamine (ký hiệu M3), khối lượng còn lại sau giám định là 40,5668 gam; là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bào chữa; chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[9] Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do bị kết án nên bị cáo Lê Anh P, Võ Thành D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Anh P 16 (mười sáu) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 11-10-2018.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thành D 07 (bảy) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 11-10-2018.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng thu của bị cáo Lê Anh P và 800.000 (tám trăm nghìn) đồng thu của bị cáo Võ Thành D để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với các vật chứng sau:

+ 01 điện thoại di động Iphone 6s, màu vàng, số sêri: FK1RL9BPGRY7, số IMEI 358567070293804, bên trong có sim số 0906 262 353; 01 xe mô-tô nhãn hiệu Suzuki Sport, màu xám, biển số 59C1-540.11, số khung ở yên BE44E-VN108856, số máy E413-VN108856 (kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 59C1-540.11 mang tên Ngô Quang A1);

+ 01 điện thoại di động Nokia 1202, màu đen, số IMEI: 357401/04512276/8, bên trong có sim số 0967753915 (thu của bị cáo D).

- Trả lại cho bị cáo Lê Anh P 01 Giấy chứng minh nhân dân số: 025565847, mang tên Lê Anh P;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Minh N 11.000.000 (mười một triệu) đồng.

- Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng sau:

+ 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 1332/KL-KTHS (gói 2) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyện, trợ lý giám định Lê Đức Trọng và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh; theo Kết luận giám định số: 1332/KL-KTHS ngày 17-10-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh; khối lượng còn lại sau giám định là 2,8108 gam chất ma túy loại Methamphetamine (ký hiệu M2);

+ 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 1332/KL-KTHS (gói 3) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyện, trợ lý giám định Lê Đức Trọng và dấu tròn màu đỏ của của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh; theo Kết luận giám định số: 1332/KL-KTHS ngày 17-10-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh; khối lượng còn lại sau giám định là 40,5668 gam chất ma túy loại Methamphetamine (ký hiệu M3);

+ 01 cân điện tử màu đen trên hộp có chữ WILLSTAR; 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 04 bịch nylong trong suốt; 01 bật lửa bằng kim loại; 01 bình thủy tinh; 01 bình thủy tinh trong suốt trên đầu có gắn ống thủy tinh dạng phiểu và 01 ống hút nhựa màu trắng; 11 ống thủy tinh trong suốt; 01 hộp giấy màu xanh, trên hộp có chữ VERSACE (thu của bị cáo P);

+ 01 bật lửa màu trắng, hồng có chữ "Hoa Việt"; 10 ống thủy tinh trong suốt; 02 cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 01 bình thủy tinh trong suốt trên đầu có gắn ống thủy tinh dạng phiểu và 01 ống hút nhựa màu trắng; 02 ống thủy tinh trong suốt dạng phiểu (thu của bị cáo D);

(Hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang giữ, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08-01-2019)

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30-12-2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Bị cáo Lê Anh P, Võ Thành D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. G hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, báo cho các bên biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Vụ 1 GĐKT. TANDTC;
- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP. CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PC47 CA tỉnh TN;
- Phòng PV27 CA tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Văn Triến